

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 29-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lưu Xuân Thảo.

Bà: Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nông Thiêm Mẫn và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Chàn G, (Tên gọi khác: không) sinh ngày 19/3/1979, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở hiện nay (tạm trú): Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: xóa mù chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Xuân T (đã chết) và bà Đặng Mùi M (đã chết); Vợ Bà Mùi M1 và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2023 đến ngày 17/02/2023 thì được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Những người chứng kiến:**

- Ông **Lý Văn H**, sinh năm 1966; Vắng mặt.

- Ông **Lương Văn Đ**, sinh năm 1966; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, tại thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an xã H tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Triệu Chàn G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại cặp quần đàng sau đàng mặc của bị cáo G được 01 lọ nhựa có nắp đậy màu vàng, vỏ in chữ, bên trong có chứa 20 gói ma túy trong đó có 19 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng và 01 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng bên trong có chứa chất dạng cục, bột màu trắng. Bị cáo G khai là ma túy heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; thu giữ 02 điện thoại di động trong đó: 01 chiếc điện thoại có bàn phím màu đen nhãn hiệu Nokia, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đàng mặc của bị cáo Triệu Chàn G; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen phía sau có chữ Samsung, có ốp bằng nhựa dẻo màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đàng mặc của bị cáo Triệu Chàn G. Niêm phong 02 điện thoại di động trong phong bì ký hiệu A2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Triệu Chàn G tại thôn V, xã H, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo G.

Tiến hành mở, đóng niêm phong và cân xác định khối lượng số chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì ký hiệu A1 thu được của bị cáo Triệu Chàn G có khối lượng 0,73g (Không phải bảy ba gam) đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để gửi đi giám định. Số vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong, 01 lọ nhựa, 20 mảnh giấy gói cũ cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu B2.

Tại Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì ký hiệu B1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,73g (không **phải** bảy ba gam). Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,69g (không **phải** sáu chín gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T38 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSBB ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Chàn G về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Chàn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Triệu Chàn G phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Triệu Chàn G từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 249 áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng cầm tàng trữ, cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, 01 lọ nhựa và phong bì niêm phong cũ. 01 phong bì niêm phong ký hiệu T38, mặt trước có ghi vụ Triệu Chàn G (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt sau có 02 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng K Công an tỉnh B; 01 quần dài bằng vải màu xám, quần cũ đã qua sử dụng của bị cáo G (bị cáo G không yêu cầu lấy lại).

- Trả lại 02 điện thoại di động trong đó: 01 chiếc điện thoại có bàn phím màu đen nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen phía sau có chữ Samsung, có ốp bằng nhựa dẻo màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 cho bị cáo G do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử tạm giữ để thi hành án cho bị cáo G.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể đề nghị tạm giữ để thi hành án cho bị cáo G.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã xác định: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 07/02/2023, bị cáo G đã đi xe khách đến thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện ma túy nên bị cáo G hỏi mua ma túy với số tiền 800.000 đồng thì được người đó đưa cho 20 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,73g (Không phẩy bảy ba gam). Mục đích bị cáo G mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được về các tình tiết của vụ án và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Chàn G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, 01 lọ nhựa và phong bì niêm phong cũ. 01 phong bì niêm phong ký hiệu T38, mặt trước có ghi vụ Triệu Chàn G (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt sau có 02 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng K Công an tỉnh B; 01 quần dài bằng vải màu xám, quần cũ đã qua sử dụng của bị cáo G (bị cáo G không yêu cầu lấy lại) không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động trong đó: 01 chiếc điện thoại có bàn phím màu đen nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen phía sau có chữ Samsung, có ốp bằng nhựa dẻo màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, bị cáo G sử dụng để liên lạc với bạn bè, gia đình không sử dụng để mua ma túy, do đó không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo G. Tuy nhiên cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo G.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo G.

[5] *Về vấn đề khác:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Chàn G có khai mua ma túy của người đàn ông không rõ danh tính, họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Triệu Chàn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Chàn G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Chàn G 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 08/02/2023 đến ngày 17/02/2023).

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đối với bị cáo Triệu Chàn G để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, 01 lọ nhựa và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T38, mặt trước có ghi vụ Triệu Chàn G (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt sau có 02 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của P Công an tỉnh B; 01 quần dài bằng vải màu xám, quần cũ đã qua sử dụng của bị cáo G.

* Trả lại 02 điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại có bàn phím màu đen nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen phía sau có chữ Samsung, có ốp bằng nhựa dẻo màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng

được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 cho bị cáo G. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo G.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

* Tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001048 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để thi hành án cho bị cáo G.

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Chàn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn